

Số: 362/2022/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 302/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Chị Lương Thu H, sinh năm 1984.

- Anh Phạm Quốc D, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thu H với anh Phạm Quốc D.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2010 do Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 03/12/2010 cho chị Lương Thu H và anh Phạm Quốc D không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao cháu Phạm Xuân A, sinh ngày 28/4/2018 cho chị Lương Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Phạm Trường P, sinh ngày 24/5/2011 cho anh Phạm Quốc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lương Thu H và anh Phạm Quốc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2.2. *Về tài sản chung, đất đai chung*: Chị Lương Thu H và anh Phạm Quốc D cùng xác định, quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, đất đai chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. *Về công nợ chung*: Chị Lương Thu H và anh Phạm Quốc D cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. *Về án phí*:

+ Chị Lương Thu H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005751 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Lương Thu H số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Phạm Quốc D không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND thị trấn T (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng